Ký bởi: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi

PHỤ LỤC CÔNG KHAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo báo cáo số 1978 /QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
	Tổng số	**7.735,7**	**4.804,7**	**2.931,0**	**-**	**2.399,0**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**	**1.163,0**	**1.163,0**	**-**	**2.399,0**	**1.236,0**	**1.163,0**
B	**PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT**														
B.1	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	**2.958,1**	**27,10**	**2.931,0**	**-**	**1.163,03**	**-**	**-**	**-**	**1.163,03**	**1.163,03**	**-**	**1.163,03**	**-**	**1.163,03**
	Vốn trong nước	**2.958,1**	**27,1**	**2.931,0**	**-**	**1.163,03**	**-**	**-**	**-**	**1.163,03**	**1.163,03**	**-**	**1.163,03**	**-**	**1.163,03**
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B.1.1	**Vốn NSNN**	**2.958,1**	**27,1**	**2.931,0**	**-**	**1.163,0**	**-**	**-**	**-**	**1.163,0**	**1.163,0**	**-**	**1.163,0**	**-**	**1.163,0**
I	**Vốn cân đối ngân sách địa phương**	**182,10**	**27,10**	**155,00**	**-**	**23,35**	**-**	**-**	**-**	**23,35**	**23,35**	**-**	**23,35**	**-**	**23,35**
1	**Vốn XDCB tập trung**														
1.1	**Dự án: Trường THPT Trà Bồng, HM: Cải tạo, nâng cấp sân chào cờ**	36,00	-	36,00	-	23,35	-	-	-	23,35	23,35	-	23,35	-	23,35
	Vốn trong nước	36,00	-	36,00	-	23,35	-	-	-	23,35	23,35	-	23,35	-	23,35
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	**Dự án: Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, HM: Cải tạo xây dựng 04 phòng học 02 tầng có nhà vệ sinh**	146,10	27,10	119,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn trong nước	146,10	27,10	119,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	**Vốn ngân sách Trung ương**	**2.776,0**	**-**	**2.776,0**	**-**	**1.139,7**	**-**	**-**	**-**	**1.139,7**	**1.139,7**	**-**	**1.139,7**	**-**	**1.139,7**
	Vốn trong nước	2.776,0	-	2.776,0	-	1.139,7	-	-	-	1.139,7	1.139,7	-	1.139,7	-	1.139,7
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ký bởi: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
1.5	**Dự án: Trường THPT Trà Bồng, HM: Cải tạo, nâng cấp sân chào cờ**	**490,0**	**-**	**490,0**	**-**	**478,362**	**-**	**-**	**-**	**478,362**	**478,362**	**-**	**478,362**	**-**	**478,362**
	Vốn trong nước	490,0	-	490,0	-	478,4	-	-	-	478,4	478,362	-	478,362	-	478,362
	Vốn nước ngoài		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	**Dự án: Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, HM: Cải tạo xây dựng 04 phòng học 02 tầng có nhà vệ sinh**	**2.286,0**	**-**	**2.286,0**	**-**	**661,315**	**-**	**-**	**-**	**661,32**	**661,32**	**-**	**661,32**	**-**	**661,32**
	Vốn trong nước	2.286,0	-	2.286,0	-	661,315	-	-	-	661,315	661,315	-	661,315	-	661,315
	Vốn nước ngoài		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B2	**Vốn đầu tư công**	**4.777,64**	**4.777,64**	**-**	**-**	**1.236,00**	**1.236,00**	**1.236,00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.236,00**	**1.236,00**	**-**
	Vốn trong nước	4.777,6	4.777,6	-	-	1.236,00	1.236,00	1.236,00	-	-	-	-	1.236,00	1.236,00	-
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B.1.1	**Vốn NSNN**	**4.777,6**	**4.777,6**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**
I	**Vốn cân đối ngân sách địa phương**	**4.777,64**	**4.777,64**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**
1	**Vốn XDCB tập trung**	**4.777,64**	**4.777,64**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.236,0**	**1.236,0**	**-**
1.1	Dự án: Đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các dự án khắc phục đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	4.777,640	4.777,640	-	-	1.236,00	1.236,00	1.236,00	-	-	-	-	1.236,00	1.236,00	-
	Vốn trong nước	4.777,640	4.777,640	-	-	1.236,00	1.236,00	1.236,00	-	-	-	-	1.236,00	1.236,00	-
	Vốn nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-